

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 529/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội là tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước.

4. Trụ sở chính: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 Đại lộ Thăng Long, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đề xuất, xây dựng, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, ban hành hoặc đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền:

a) Quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố và quy chế hoạt động của các khu công nghệ cao;

b) Đề án, kế hoạch xây dựng phát triển trung hạn và dài hạn đối với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp;

c) Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, huy động nguồn lực, xã hội hóa để xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật;

d) Cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý;

đ) Chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp; danh mục dự án thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật về công nghệ cao;

e) Chương trình, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

h) Chủ trương đầu tư các dự án xây dựng và phát triển khu công nghệ cao sử dụng vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; quyết định đầu tư dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (trừ các dự án Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư);

i) Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý và hoạt động của các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố;

k) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý;

l) Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có liên quan để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp và giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

3. Quản lý các chương trình, dự án đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp sử dụng vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao theo quy định của pháp luật:

a) Thực hiện nhiệm vụ của chủ chương trình và chủ đầu tư đối với các chương trình, dự án đầu tư;

b) Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng của các chương trình, dự án đầu tư công, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

c) Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư và thực hiện các thẩm quyền của người quyết định đầu tư đối với các dự án thuộc nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công và các dự án bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án do Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư theo ủy quyền;

đ) Ký kết hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức để đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

4. Hợp tác và xúc tiến đầu tư

a) Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn lực đầu tư vào khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, hội, hiệp hội, khu khoa học trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân, hiệp hội và nhà đầu tư để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư; được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

5. Quản lý đầu tư

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư, cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đấu thầu và đầu tư;

d) Cấp, từ chối cấp, điều chỉnh, cấp đổi Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư lựa chọn thủ tục đầu tư đặc biệt tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

đ) Xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao;

e) Điều chỉnh, gia hạn thời gian hoạt động của dự án đầu tư; quyết định ngừng hoặc ngừng một phần, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư và thực hiện các thủ tục liên quan tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

g) Cấp Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng điều hành, chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

h) Hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; ký kết văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và thực hiện các thủ tục đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

i) Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn, tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư, việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư, việc đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

k) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chủ trì thẩm định, lập báo cáo thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

6. Quản lý, hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ

a) Tổ chức, thực hiện đánh giá việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với các dự án hoạt động công nghệ cao đầu tư; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật; đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của nhà đầu tư; theo dõi, giám sát hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hoạt động ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; thu hút, đào tạo, sát hạch nhân lực công nghệ cao và các hoạt động công nghệ cao khác;

c) Triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao và kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ trong khu công nghệ cao bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác;

d) Đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ, chương trình, đề án về phát triển công nghệ cao tại khu công nghệ cao; giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước cho phát triển khoa học và công nghệ, khởi nghiệp, đổi

mới sáng tạo, chuyển đổi số cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ cao, trình diễn sản phẩm công nghệ cao từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ của các nước và Việt Nam; các diễn đàn khoa học và công nghệ, chợ công nghệ, sàn giao dịch công nghệ và các hoạt động cung ứng dịch vụ công nghệ cao khác tại khu công nghệ cao;

e) Tiếp nhận, hướng dẫn, tổ chức, hỗ trợ tổ chức thử nghiệm, ứng dụng kết quả của các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, quốc tế về công nghệ cao; thử nghiệm, thí điểm cơ chế, chính sách cho phát triển công nghệ cao và các khu công nghệ cao; thử nghiệm có kiểm soát triển khai trong phạm vi khu công nghệ cao và Trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố tại khu công nghệ cao;

g) Tham gia các sự kiện, chương trình, dự án về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khuôn khổ thỏa thuận song phương, đa phương, khu vực, liên khu vực và quốc tế;

h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý quy hoạch, kiến trúc

a) Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố về phương hướng xây dựng và phương án phát triển hệ thống các khu công nghệ cao, khu công nghiệp;

b) Tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chung của khu công nghệ cao và khu công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng, hồ sơ cấm mốc trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp (trừ quy hoạch các khu vực giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án);

d) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

đ) Phê duyệt, chấp thuận hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

e) Tổ chức thực hiện quản lý quy hoạch, kiến trúc trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý xây dựng

a) Thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bao gồm các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư);

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; xem xét, quyết định việc thực hiện đồng thời thủ tục cấp Giấy phép xây dựng với thủ tục điều chỉnh tiến độ dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình có yêu cầu thông báo khởi công xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp, tiếp nhận thông báo và hồ sơ bản vẽ thiết kế điều chỉnh của chủ đầu tư dự án trong trường hợp điều chỉnh thiết kế nhưng không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép xây dựng;

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc trách nhiệm kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

9. Quản lý đất đai

a) Được Ủy ban nhân dân Thành phố giao đất (gồm cả đất và mặt nước) của khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật để tổ chức quản lý và xây dựng, phát triển khu công nghệ cao theo quy hoạch được phê duyệt;

b) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan liên quan để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

c) Quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất đã giao hoặc cho thuê, ký hợp đồng thuê đất đối với người sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

d) Tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Xác định và ban hành mức thu tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả của người sử dụng đất, xác định số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả mà người sử dụng đất phải nộp cho Nhà nước và ban hành thông báo gửi đến người có nghĩa vụ phải nộp;

e) Xác định việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất và ban hành quyết định thu hồi việc miễn tiền thuê đất trong trường hợp người sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đã được miễn mà không đáp ứng điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất;

g) Quản lý, theo dõi việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất của người sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất tại khu công nghệ cao;

h) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của cơ quan có chức năng quản lý đất đai thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

10. Quản lý môi trường

a) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường, tiếp nhận đăng ký môi trường đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Xem xét đánh giá sơ bộ tác động môi trường, sự phù hợp của dự án đầu tư với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp trong quá trình thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định đầu tư các dự án;

c) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp thực hiện các trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

d) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở hoạt động trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp; phát hiện kịp thời vi phạm

pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan liên quan trong việc truyền thông về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác; quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

e) Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường và tổ chức thực hiện quan trắc chất lượng môi trường đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;

g) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường khác tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

11. Quản lý hoạt động của doanh nghiệp

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh đối với việc đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác có địa chỉ đặt trong khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và theo phân cấp, ủy quyền.

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài; chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại;

c) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo ủy quyền của Bộ Công Thương;

d) Cấp các giấy phép, chứng chỉ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo ủy quyền của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

đ) Xét cho phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc trong các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh

ng nghiệp và Luật Đầu tư hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

e) Cung cấp các thông tin và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư và triển khai dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Tổng hợp, thống kê, theo dõi, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý lao động

a) Chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động và cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao.

b) Cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đối với lao động làm việc trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp về đăng ký nội quy lao động, báo cáo tình hình sử dụng lao động, tình hình thực hiện quản lý lao động và các nhiệm vụ khác có liên quan đến lao động theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

d) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động để theo dõi tình hình sử dụng lao động trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

đ) Theo dõi, tổng hợp nhu cầu lao động và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để cung ứng lao động cho khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

e) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn để giải quyết các tranh chấp lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

13. Quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật

a) Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành toàn bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật

và được chủ đầu tư hạ tầng bàn giao, trừ các công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao cho các doanh nghiệp Nhà nước để quản lý, vận hành, khai thác, kinh doanh.

b) Tổ chức thực hiện các dịch vụ công về quản lý, vận hành, duy tu, duy trì, bảo trì thường xuyên hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, duy trì hệ thống cây xanh, thảm cỏ, thu gom rác thải và vệ sinh môi trường tại các khu vực công cộng và các dịch vụ công khác liên quan đến việc quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố đối với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: quyết định phương án lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công; quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công khác; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công; xét duyệt quyết toán kinh phí đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công để đề nghị Sở Tài chính để kiểm tra, xác nhận quyết toán.

c) Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố đối với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;

d) Ban hành mức thu tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, xác định và thông báo số tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải nhà đầu tư phải nộp; thẩm định, chấp thuận khung giá tiền sử dụng hạ tầng, chi phí chuẩn bị mặt bằng, giá cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các loại phí dịch vụ khác do chủ đầu tư hạ tầng đề xuất đối với khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư một phần hệ thống kết cấu hạ tầng;

đ) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại chi phí sử dụng hạ tầng đối với khu công nghiệp và khu công nghệ cao không quy định tại điểm d khoản này;

e) Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp điện, nước, viễn thông, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, các tổ chức, cơ quan liên quan để đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp hiệu quả và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xung quanh.

14. Bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy

a) Quyết định thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng và giao đơn vị trực thuộc trực tiếp duy trì hoạt động của Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý;

b) Chỉ đạo việc thành lập và hoạt động của Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành, Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại các khu công nghiệp và khu công nghệ cao (trừ khu công nghệ cao quy định tại điểm a khoản này);

c) Tổ chức thuê đơn vị bảo vệ chuyên nghiệp hoặc giao đơn vị trực thuộc thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý đối với khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;

d) Phối hợp với cơ quan công an, thanh tra giao thông và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

15. Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm

a) Đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn của khu công nghệ cao và khu công nghiệp để tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, điều tra tai nạn lao động, sự cố an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp, báo cáo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm của các đơn vị trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính

a) Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý;

b) Quản lý về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện cải cách hành chính tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân Thành phố; thực hiện các thủ tục hành chính tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”.

17. Quản lý tài chính, ngân sách

a) Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách hằng năm và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm gửi Sở Tài chính và các sở chuyên ngành tổng hợp theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước;

b) Tổ chức quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công được giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý, theo dõi, báo cáo việc thu nộp tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả, tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình do Nhà nước đầu tư, tiền xử lý nước thải của nhà đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

d) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố để thực hiện các công việc: duy trì hoạt động của Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành tại các khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng; dự toán hình thành giá gói thầu cung cấp dịch vụ công và dự toán giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

18. Quản lý doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đối với Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc (HHPD):

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan quản lý trực tiếp đối với đơn vị trực thuộc.

19. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác

a) Ban hành quy chế quản lý trong các lĩnh vực quản lý có liên quan đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp; các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, quy định nội bộ theo quy định của pháp luật;

b) Định kỳ và đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan về tình hình đầu tư, xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

c) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố để cung cấp, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin của Quốc gia và của địa phương về các hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

d) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp; các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

đ) Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế chính sách liên quan đến phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp, thu thập thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp để đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn;

e) Nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp, đánh giá hiệu quả đầu tư, quản lý vận hành hệ thống thông tin về khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

h) Tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; kịp thời phát hiện và giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

i) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của các dự án đầu tư; phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật có liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

l) Đối với các nhiệm vụ phát sinh liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp chưa được quy định tại Quyết định này và tại các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành liên quan, Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết theo quy định của pháp luật;

m) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao và khu công nghiệp, các quy định khác của pháp luật có liên quan hoặc do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý

a) Văn phòng;

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

c) Phòng Hợp tác và Đầu tư;

- d) Phòng Xây dựng và Môi trường;
 - đ) Phòng Khoa học và Công nghệ;
 - e) Phòng Quản lý doanh nghiệp;
 - g) Phòng Chính sách và Truyền thông.
2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý
- a) Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao
 - b) Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ doanh nghiệp
 - c) Ban quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng.

3. Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc.

Điều 4. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và số lượng cấp phó các tổ chức, đơn vị thuộc Ban

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban:

a) Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban;

b) Trưởng ban Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Phó Trưởng ban Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý, giúp Trưởng ban Ban Quản lý thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban Ban Quản lý phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Quản lý và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban Ban Quản lý vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền thay Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban Quản lý. Phó Trưởng ban không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

d) Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước;

e) Trưởng ban quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

2. Số lượng cấp phó phòng, ban, đơn vị thuộc Ban

a) Số lượng Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở thực hiện theo quy định.

b) Số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định.

Điều 5. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân Thành phố giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và thuộc tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố do cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện:

1. Chuyển đổi cơ quan chủ quản đối với các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý.

2. Xây dựng đề án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ doanh nghiệp trên cơ sở hợp nhất từ “Trung tâm Dịch vụ và Đổi mới Công nghệ” của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và “Trung tâm Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp” của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

3. Thực hiện chuyển giao, tiếp nhận, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, tài liệu, con dấu, trụ sở làm việc, tài chính, tài sản (nếu có) theo quy định, hoàn thành trước 31/3/2025.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội: Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2024 quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày ngày 06 tháng 01 năm 2023 quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND.

3. Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính có liên quan của Thành phố để Ban Quản lý thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 9 Luật Thủ đô, bảo đảm nguyên tắc chỉ có một đầu mối quản lý nhà nước đối với tất cả các khu công nghệ cao, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở cơ sở chủ trương của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội báo cáo, trình Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung Quyết định này để quy định đầy đủ và toàn diện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Ban Quản lý.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn